

Bản án số: 203/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/9/2025.
Về việc: “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1996. (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: số 1035/3 đường Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường RG, tỉnh AG

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Tuấn A**, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố Tri Tôn, xã HĐ, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Tuấn A tự tìm hiểu, yêu thương nhau sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2017. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/5/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc, tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn Anh không lo làm ăn, ăn nhậu bê tha, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Chị Kim Anh đã khuyên ngăn nhiều lần và cho anh Tuấn Anh cơ hội thay đổi để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân hơn 06 tháng nay, trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị Kim Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tuấn A.

- *Về con chung*: Chị Kim Anh xác định chị và anh Tuấn Anh có 02 người con chung tên Vũ Ngọc Anh Thư, sinh ngày 18/7/2017 và Vũ Ngọc Minh Châu, sinh ngày 16/9/2021, hiện con đang sống cùng chị Kim Anh. Ly hôn chị Kim Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Vũ Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng/02 con đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Kim Anh xác định chị và anh Tuấn Anh không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Tuấn A trình bày như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Thị K cưới nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/5/2017 là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau khoảng 06 tháng nay. Nay chị Kim Anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý do còn thương vợ, con.

- *Về con chung*: Anh Tuấn Anh và chị Kim Anh có 02 người con chung tên Vũ Ngọc Anh Thư, sinh ngày 18/7/2017 và Vũ Ngọc Minh Châu, sinh ngày 16/9/2021, hiện con đang sống cùng chị Kim Anh. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim Anh thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Kim Anh tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng/02 con đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh Tuấn Anh xác định anh và chị Kim Anh không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo nội dung đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị K yêu cầu được ly hôn và nuôi con với anh Vũ Tuấn A. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Vũ Tuấn A có nơi cư trú tại ấp Tri Tôn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Tuấn A tự tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới vào năm 2017. Sau đó anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/5/2017. Như vậy, hôn nhân giữa chị Kim Anh và anh Tuấn Anh là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Kim Anh về việc được ly hôn với anh Tuấn Anh thấy rằng: Trong quá trình chung sống chị Kim Anh và anh Tuấn Anh đều thừa nhận giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân với nhau hơn 06 tháng nay. Trong thời gian sống ly hôn với nhau anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa và cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên để hai bên đoàn tụ gia đình, nhưng chị Kim Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Tuấn Anh.

Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Kim Anh và anh Tuấn Anh đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Kim Anh yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn Anh là có cơ sở để được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về quan hệ con chung*: Quá trình chung sống chị Kim Anh và anh Tuấn Anh xác định anh chị có 02 người con chung tên Vũ Ngọc Anh Thư, sinh ngày 18/7/2017 và Vũ Ngọc Minh Châu, sinh ngày 16/9/2021, hiện con đang sống cùng chị Kim Anh. Ly hôn chị Kim Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Quá trình làm việc anh Tuấn Anh cũng đồng ý giao các con chung cho chị Kim Anh nuôi dưỡng nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh chị, việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị K yêu cầu anh Vũ Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng đến khi các con

đủ 18 tuổi. Quá trình làm việc anh Tuấn Anh đồng ý với yêu cầu của chị Kim Anh nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh chị.

[3.3] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Tuấn A xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị K phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và buộc anh Vũ Tuấn A phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Vũ Tuấn A.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Tuấn A. Giao cháu Vũ Ngọc Anh Thư, sinh ngày 18/7/2017 và Vũ Ngọc Minh Châu, sinh ngày 16/9/2021 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, tính từ tháng 10 năm 2025 dương lịch.

- Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị Nguyễn Thị K nuôi con; anh Vũ Tuấn A được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Vũ Tuấn A xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018168 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị K không phải nộp thêm.

Buộc anh Vũ Tuấn A phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 – An Giang;
- Phòng THA khu vực 4 – An Giang;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An

